

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 222/2024/DS-ST

Ngày: 09/8/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vui.

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương - thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trang trí nội thất Hoàng Lễ 2.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh P, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Lê Trường X, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: số A T, phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Phan Thị T sinh năm 1983; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện ủy quyền nguyên đơn là anh Lê Trường X trình bày: Khoản tháng 8 năm 2022 chị T có đến cửa hàng V mua vật liệu

xây nhà. Đến ngày 23/11/2022 thì chị **T** còn nợ số tiền vật liệu xây dựng là 96.000.000 đồng. Phía cửa hàng yêu cầu chị **T** thanh toán thì chị **T** xin trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng. Khi chị **T** kéo dài việc trả nợ nên chị có phụ trả lãi được 01 tháng là 3%, sau đó trả vốn đến ngày 22/3/2024 còn nợ lại 54.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa mặc dù phía cửa hàng đã nhiều lần liên hệ chị **T** để thu hồi nợ. Nay yêu cầu chị **T** trả số tiền 54.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu tính lãi 03 tháng từ tháng 03/2024 đến tháng 06/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 1.349.500 đồng. Yêu cầu trả vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật. Chứng cứ chứng minh: Hóa đơn bán hàng.

* *Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn chị **Phan Thị T** trình bày:* Chị có mua vật liệu xây dựng của Cửa hàng vật liệu xây dựng **H 2** vào tháng 8/2022 với tổng số tiền mua là 600.000.000 đồng, chị đã trả tiền mặt và chuyển khoảng 503.000.000 đồng. Đến tháng 5/2023 chốt nợ lại **cửa hàng H1** là 97.000.000 đồng ngay tại thời điểm chốt nợ trả 1.000.000 đồng còn lại 96.000.000 đồng hai bên có viết biên nhận nợ và thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Sau đó chị đã trả được 06 tháng tiền lãi là 16.200.000 đồng hình thức trả bằng tiền mặt và chuyển khoản. Đến ngày 15/11/2023 trả gốc 19.000.000 đồng nên còn nợ lại 78.000.000 đồng và xin không tính lãi nữa mà trả vốn mỗi tháng 8.000.000 đồng. Đến ngày 20/12/2023 phía ông **L** đến cơ quan làm việc gây rối nên chị xin trả mỗi tháng là 7.000.000 đồng đến ngày 22/3/2024 thì còn nợ lại 54.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn con bị bệnh nên chậm trả ông **L** nên ông **L** và vợ tiếp tục đến cơ quan gây rối ảnh hưởng đến công việc của chị. Nay chị xác định còn nợ **cửa hàng V** số tiền 54.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” được quy định tại điều 430 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1/ Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chị **T** có nghĩa vụ trả lại số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 54.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị **T** thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền mua vật liệu xây dựng là 54.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền 54.000.000 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

2/ Xét yêu cầu tính lãi chậm trả của số tiền 54.000.000 đồng theo quy định của pháp luật tính từ ngày 22/3/2024 đến ngày 22/6/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với số nợ này sẽ phải thanh toán khi giao hàng nhưng phía nguyên đơn đã cho chị **T** trả dần trong khoảng thời gian dài mà chị **T** không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tính lãi: $54.000.000 \times 0,83\%/tháng \times 03 \text{ tháng} = 1.344.600$ đồng.

3/ Xét yêu cầu nguyên đơn về thời gian trả số tiền vốn và lãi là 55.344.600 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu chị **T** trả số tiền còn nợ làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Phía chị **T** xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy tháng 5 năm 2023 đã chốt lại tiền nợ và chị **T** trả đến ngày 22/3/2024 thì ngưng phía nguyên đơn đã yêu cầu thu hồi nợ nhưng chị **T** không thực hiện nay xin trả dần là không có cơ sở nên yêu cầu của nguyên đơn về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự;
- Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **hộ kinh doanh Trang trí nội thất H2**.

Buộc chị **Phan Thị T** có nghĩa vụ trả cho **hộ kinh doanh Trang trí nội thất H2** 2 số tiền mua vật tư xây dựng còn nợ vốn, lãi tổng cộng là 55.344.600 đồng (Năm

mười lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi **hộ kinh doanh Trang trí nội thất H2** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị **T** chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị **Phan Thị T** phải chịu 2.767.200 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại hộ kinh doanh Trang trí nội thất Hoàng Lễ 2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.383.000 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013497 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

